TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2025/HNGĐ-PT
Ngày: 22-7-2025
V/v tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Phan Ngọc Hoàng Đình Thục

Các Thẩm phán: bà Lê Thị Kim Nga

ông Huỳnh Hữu Nghĩa

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thị Mỹ Linh – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: ông Lê Ngọc Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 23/2025/TLPT-HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2025 về việc *"Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn"*.

Do Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 20/2025/HNGĐ-ST ngày 03 tháng 4 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2025/QĐ-PT ngày 19 tháng 6 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: ông Nguyễn Hoàng N, sinh năm 1987; địa chỉ: Số H ấp L, xã M, tỉnh Tây Ninh. (Địa chỉ cũ: Số H ấp L, xã L, huyện B, tỉnh Long An.).

- *Bị đơn:* bà Lê Thị Hồng D, sinh năm 1991; địa chỉ: Số C Ấp A, xã B, tỉnh Tây Ninh (Địa chỉ cũ: Số C Ấp A, xã A, huyện B, tỉnh Long An.).

- *Người kháng cáo:* nguyên đơn, ông Nguyễn Hoàng N.

(Ông Nguyễn Hoàng N, bà Lê Thị Hồng D có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ghi ngày 19/11/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm, nguyên đơn ông Nguyễn Hoàng N trình bày:

Ông và bà Lê Thị Hồng D đã ly hôn vào ngày 12/5/2022. Khi ly hôn, bà D được giao quyền nuôi con chung tên Nguyễn Lê Hoàng K, sinh ngày 09/8/2021. Vào năm 2022 và năm 2023, ông đã 02 lần nộp đơn yêu cầu thay đổi người nuôi con sau ly hôn, nhưng Bản án số 90/2022/HNGĐ-ST ngày 08/12/2022 và Bản án số 118/2023/NHGĐ-ST ngày 06/11/2023 của Tòa án nhân dân huyện Bến Lức đều không chấp nhận yêu cầu của ông, vì con chung chưa đủ 36 tháng tuổi. Mặc dù bà D không ngăn cản ông thăm nom con, nhưng gia đình bà D lại thường xuyên gây khó khăn cho ông, cụ thể là ba ruột của bà D hăm dọa sẽ không cho ông đến nhà bà D để thăm con nữa. Vào ngày 10/10/2024, ông đã đón cháu K về nhà chăm sóc. Bà D phát hiện nhưng vẫn không ý kiến gì, nên ông tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng con đến nay. Hiện nay, cháu K đã đủ 36 tháng tuổi, bản thân bà D đã có chồng khác và sinh thêm con, bên cạnh đó ba của bà D còn đang bị bệnh tai biến cần người chăm sóc nên hoàn cảnh của bà D hiện tại không đủ điều kiện để chăm lo cho con chung phát triển tốt. Hiện nay, ông đang buôn bán, kinh doanh tự do, mua bán đất đai cũng có nguồn thu nhập ổn định hàng tháng khoảng 30.000.000 đồng nên hoàn toàn có đủ điều kiện để chăm lo cho cháu K. Do đó, ông khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Lê Hoàng K từ bà D sang cho ông.

Bị đơn bà Lê Thị Hồng D trình bày:

Bà thống nhất với lời trình bày của ông N về ly hôn và con chung. Trong thời gian được giao nuôi dưỡng con chung từ tháng 5 năm 2022 đến nay thì bà chăm con tốt, vẫn tạo điều kiện cho ông N được thăm con và hoàn toàn không có việc ngăn cản. Ngược lại, ông N lại thường xuyên lạm dụng việc thăm nom con, tự ý qua nhà bà đón con mà không thông báo trước. Gần đây, vào ngày 10/10/2024 thì ông N lại tiếp tục tự đến nhà rước con về bên nội mà cũng không nói trước, nên ba của bà có nhắc nhở ông N chứ không có việc ngăn cản như ông N trình bày. Sang ngày 11/10/2024, ông N lại tự ý qua rước con về nhà cho đến nay mà không báo cho bà biết, bà có qua thăm thì ông N không cho và cắt đứt mọi liên lạc với bà làm cho bà không thể gặp con. Hiện nay, bà đang buôn bán online tại nhà có mức thu nhập trung bình là khoảng 20.000.000-23.000.000 đồng/tháng nên hoàn toàn đảm bảo cả thời gian và kinh tế để chăm lo cho con, mặc dù bà có gia đình riêng cũng không làm ảnh hưởng đến việc bà chăm sóc con chung, bà cũng không hạn chế quyền thăm nom con của ông N. Bà xác định hiện tại bà vẫn đủ điều kiện để chăm lo cho con chung được phát triển tốt, lý do ông N đưa ra để yêu cầu thay đổi nuôi con là không có căn cứ. Do đó, bà không đồng ý yêu cầu khởi kiện của ông N.

Tại Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 20/2025/HNGĐ-ST ngày 03 tháng 4 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An đã xử (tóm tắt):

"Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Hoàng N về việc yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn đối với bị đơn bà Lê Thị Hồng D.".

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về quyền, nghĩa vụ của bên không trực tiếp nuôi con, bên trực tiếp nuôi con, án phí, quyền và thời hạn kháng cáo của các đương sự, việc thi hành án theo quy định của pháp luật.

Ngày 13/4/2025, nguyên đơn ông Nguyễn Hoàng N kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Ông Nguyễn Hoàng N trình bày giữ nguyên các lý do đã nêu tại cấp sơ thẩm và yêu cầu được chấp nhận cho ông là người được trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu bà D cấp dưỡng nuôi con.

Bà Lê Thị Hồng D trình bày: năm 2023, bà kết hôn với ông Nguyễn Thanh T và có 01 người con chung tên là Nguyễn Lê Hoàng T1 sinh ngày 11/5/2024, nhưng bà đã gửi cháu T1 về tỉnh Vĩnh Long để nhờ bà nội của cháu chăm sóc, nên có đủ thời gian để chăm lo cho cháu K. Vì vậy, bà không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông N. Trường hợp ông N được trực tiếp nuôi con thì bà sẽ cấp dưỡng tùy theo khả năng. Hiện nay, bà đang làm công nhân tại khu công nghiệp P (huyện B cũ) được 02 tháng, với mức lương mỗi tháng là 7.800.000 đồng, ngoài ra, bà còn bán hàng trực tuyến.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Tòa án cấp phúc thẩm và các đương sự chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Kháng cáo của ông Nguyễn Hoàng N đủ điều kiện để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Về nội dung kháng cáo: bà D hiện nay còn có 01 người con riêng còn nhỏ, trong khi từ lúc ông N đón cháu K về chăm sóc thì cháu vẫn phát triển khỏe mạnh; ông N có thu nhập, đủ điều kiện để nuôi con. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, sửa bản án sơ thẩm, giao con chung của ông N và bà D cho ông N được trực tiếp nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Kháng cáo của ông Nguyễn Hoàng N thực hiện đúng theo quy định tại Điều 271, Điều 272, Điều 273 và Điều 276 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông Nguyễn Hoàng N vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án. Vụ án được xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về xác định quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Tòa án cấp sơ thẩm đã thụ lý vụ án đúng thẩm quyền và xác định quan hệ pháp luật cần giải quyết là *"Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn"* là có căn cứ theo khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về phạm vi xét xử phúc thẩm: ông Nguyễn Hoàng N kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm. Căn cứ Điều 293 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại toàn bộ vụ án.

[4] Về tình tiết, sự kiện không phải chứng minh: sau khi ông Nguyễn Hoàng N và bà Lê Thị Hồng D ly hôn, bà D được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung của ông N và bà D tên là Nguyễn Lê Hoàng K, sinh ngày 09/8/2021, theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 29/2022/QĐCNTTLH ngày 12/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An. Từ tháng 10/2024 đến nay, ông N là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu K.

Xét kháng cáo của ông Nguyễn Hoàng N về việc yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn:

[5] Ông N và bà D không thỏa thuận được về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con. Trong đơn kháng cáo và tại phiên tòa phúc thẩm, ông N nại rằng, thu nhập của bà D thấp, bà D đã sinh thêm con với người chồng hiện nay, ba ruột của bà D đang bị bệnh tai biến cần người chăm sóc, nên bà D không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Xem xét các căn cứ mà ông N nêu ra, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

[6] Về điều kiện kinh tế của hai đương sự: bà D cung cấp sao kê ngân hàng và trình bày đang buôn bán trực tuyến, có mức thu nhập trung bình là khoảng 20.000.000-23.000.000 đồng/tháng. Tuy nhiên, trong sao kê tài khoản ngân hàng của bà D không chứng minh được khoản tiền nào là tiền lợi nhuận, khoản tiền nào là tiền vốn của hàng hóa. Tại phiên tòa phúc thẩm, bà D xác định từ 02 tháng nay, bà đi làm công nhân có mức lương là 7.800.000 đồng/tháng nhưng lại không cung cấp cho Tòa án hợp đồng lao động, chứng từ trả lương. Đối với ông N trình bày rằng đang kinh doanh tự do, mua bán đất đai cũng có nguồn thu nhập ổn định hàng tháng khoảng 30.000.000 đồng/tháng, nhưng cũng không có chứng từ gì chứng minh. Cả hai đương sự đều không khai báo thuế thu nhập. Như vậy, nếu chỉ căn cứ vào lời trình bày của ông N và bà D, thì hai đương sự đều trình bày rằng mình có thu nhập, đảm bảo điều kiện kinh tế để nuôi con.

[7] Về điều kiện trông nom, chăm sóc con chung: ngoài cháu K là con chung với ông N, thì bà D xác nhận rằng đã kết hôn với ông Nguyễn Thanh T vào năm 2023 và có sinh con chung là cháu Nguyễn Lê Hoàng T1, sinh ngày 11/5/2024. Tại phiên tòa phúc thẩm, bà D cho rằng đã gửi cháu T1 về tỉnh Vĩnh Long để nhờ bà nội của cháu chăm sóc, nên bà có đủ thời gian quan tâm, chăm sóc dành cho cháu K. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử phúc thẩm lại nhận thấy rằng, cháu T1 hiện nay chỉ mới 14 tháng tuổi, rất cần sự quan tâm, chăm sóc trực tiếp của người mẹ. Việc bà D trình bày gửi cháu T1 về cho bà nội của cháu chăm sóc, để chứng minh rằng bà có đủ điều kiện trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục người con còn lại là cháu K, sẽ không hợp lý. Trong khi đó, ông N hiện nay chưa kết hôn, chỉ có 01 người con là cháu K. Đến nay, cháu K đã hơn 36 tháng tuổi. Mặc dù việc ông N tự ý đón cháu K về sống chung và trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc khi chưa có sự đồng ý của bà D,

là vi phạm nghĩa vụ của bên không trực tiếp nuôi con, nhưng xét thấy, hiện nay, cháu K vẫn được ông N chăm sóc, phát triển khỏe mạnh.

[8] Từ mục [6] và [7], Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng, việc thay đổi giao cháu K cho ông N trực tiếp nuôi dưỡng, vẫn bảo đảm sự ổn định, không xáo trộn môi trường sống, giáo dục của con, đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung và đúng quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, nên cần chấp nhận kháng cáo của ông N. Do con chung đang do ông N trực tiếp nuôi dưỡng nên không buộc bà D phải giao lại con. Ghi nhận sự tự nguyện của ông N tạm thời không yêu cầu bà D cấp dưỡng nuôi con.

[9] Đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ, nên được chấp nhận.

[10] Về án phí sơ thẩm: do yêu cầu khởi kiện của ông N được chấp nhận, nên bà D phải chịu án phí không có giá ngạch.

[11] Về án phí phúc thẩm: ông N không phải chịu, do kháng cáo được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 2 Điều 308, khoản 1 Điều 309, Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 81, Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27, Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Hoàng N.

3. Sửa Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 20/2025/HNGĐ-ST ngày 03 tháng 4 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

4. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hoàng N đối với bà Lê Thị Hồng D về yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn:

4.1. Về con chung: ông Nguyễn Hoàng N được quyền trực tiếp nuôi con chung của ông N và bà Lê Thị Hồng D, tên là Nguyễn Lê Hoàng K, sinh ngày 09/8/2021 (ngày chín – tháng tám – năm hai nghìn không trăm hai mươi mốt).

4.2. Về việc cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn: ghi nhận sự tự nguyện của ông Nguyễn Hoàng N tạm thời không yêu cầu bà Lê Thị Hồng D cấp dưỡng nuôi con chung.

4.3. Về quyền, nghĩa vụ của cha mẹ và con sau khi ly hôn:

4.3.1. Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con.

4.3.2. Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc chăm

nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: buộc bà Lê Thị Hồng D phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Ông Nguyễn Hoàng N không phải chịu và được hoàn trả số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007313 ngày 24/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

6. Về án phí dân sự phúc thẩm: ông Nguyễn Hoàng N không phải chịu và được hoàn trả số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007647 ngày 11 tháng 4 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

7. Về hướng dẫn thi hành án: trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

8. Về hiệu lực của bản án: Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận*:**
- TANDCC;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- TAND Khu vực 4;
- THADS tỉnh Tây Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Ngọc Hoàng Đình Thục